TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV
Số: 4626/LDA-KTTH

V/v báo giá dự toán đơn hàng mua sắm Vật tư nhỏ lẻ lĩnh vực công nghệ năm 2027

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư

Công ty nhôm Lâm Đồng – TKV (LDA) hiện đang có nhu cầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất cho nhà máy Alumin.

Để có cơ sở lập dự toán đơn hàng mua sắm vật tư nhỏ lẻ lĩnh vực công nghệ năm 2027, LDA kính mời các nhà cung cấp vật tư tham gia khảo sát và báo giá dự toán vật tư với các yêu cầu cụ thể như sau:

I. Thông tin và yêu cầu về hàng hóa, vật tư:

1. Chủng loại, danh mục, số lượng vật tư: *Chi tiết theo phụ lục I kèm theo.*

- Đối với các mục không chào giá thì số thứ tự Danh mục vật tư trong bảng báo giá giữ nguyên (không được xóa), các thông tin còn lại như: Số lượng; Đơn Giá; Thành tiền ghi là *"0"* hoặc ghi là " *Không chào giá*".

2. Yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật:

- Hàng hóa, vật tư cung cấp theo từng chủng loại do nhà cung cấp chào phải đáp ứng các yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật như nêu tại Cột 2 Phụ lục 1 kèm theo.

- Hàng hoá chào giá là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.

3. Yêu cầu về nhà sản xuất (hãng sản xuất), xuất xứ hàng hóa:

Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

3.1 Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) khi giao hàng đối với hàng nhập khẩu; giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với hàng sản xuất trong nước hoặc văn bản tương đương được LDA chấp thuận.

+) Nhà cung cấp là đơn vị trực tiếp nhập khẩu nguyên lô, theo hợp đồng thì phải giao bản gốc CO,CQ.

+) Trường hợp NCC nhập khẩu lô lớn để phân phối, hoặc bán lẻ, hoặc không phải là đơn vị nhập khẩu trực tiếp thì Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về tính trung thực của bản sao CO,CQ) trừ trường hợp được quy định cụ thể tại cột 7 – Phụ lục 1;

3.2. Ngoài các mục yêu cầu bắt buộc CO,CQ được ghi tại Cột 7 – phụ lục I thì nhà cung cấp phải cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với các vật tư, phụ tùng nhập khẩu có đơn giá ≥ 50 triệu (đã bao gồm thuế, phí); giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc văn bản tương đương đối với các phụ tùng, vật tư kỹ thuật mua của các nhà sản xuất trong nước có đơn giá > 10 triệu (đã bao gồm thuế, phí).

Lưu ý: Các giấy tờ CO,CQ hoặc văn bản tương đương bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt.

4. Thời gian, tiến độ cung cấp:

Thời gian, tiến độ yêu cầu dự kiến tương ứng đối với từng chủng loại vật tư như nêu tại Cột 5 Phụ lục 1 kèm theo.

Trên cơ sở tiến độ yêu cầu dự kiến sử dụng của LDA, nhà cung cấp có thể đề xuất thời gian, tiến độ cung cấp hàng hoá theo tình hình thực tế của mình để LDA xem xét, quyết định cho phù hợp.

5. Địa điểm giao nhận: Kho của LDA tại nhà máy alumina, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

6. Các yêu cầu khác:

- Điều kiện thanh toán: LDA sẽ thanh toán 95% (đối với các mục có yêu cầu bảo hành), 100% (đối với các mục không yêu cầu bảo hành) giá trị hàng hóa trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định. Khoản tiền giữ lại 5% (đối với các mục có yêu cầu bảo hành) khi hết thời hạn bảo hành, LDA sẽ thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định.

- Tạm ứng hợp đồng: LDA không áp dụng điều kiện tạm ứng hợp đồng.

II. Các yêu cầu và chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

1. Yêu cầu bảng báo giá:

- Nhà cung cấp tham gia báo giá dự toán chuẩn bị 01 bảng báo giá dự toán (bản giấy) điền đầy đủ các thông tin theo mẫu tại Biểu mẫu Phụ lục 2 kèm theo.

- Hiệu lực bảng báo giá tối thiểu 45 ngày kể từ ngày báo giá.

2. Chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

- Địa chỉ nộp, tiếp nhận Bảng báo giá (bản giấy):

+) Tổ tư vấn lựa chọn NCC vật tư - Công ty nhôm Lâm Đồng - TKV.

+) Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, Xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

+) Điện thoại: 02633.961.682/ Fax: 02633.961.680.

- Thời điểm hết hạn tiếp nhận bảng báo giá dự toán (bản giấy) trước: 15h00 phút ngày 15 tháng 11 năm 2026.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website công ty (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC vật tư;
- Lưu VT, KTTH.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 5700100256-070 - C.T.C.P - CÔNG TY NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV - X. BẢO LÂM 1 - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Đức Thái

Phụ lục 1:

CHI TIẾT THÔNG TIN, YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Gàu lấy mẫu Inox có cán D6x20cm, chiều dài cán 1,2m; kích thước gàu 8x15cm Xuất xứ Việt Nam hoặc tương đương	Cái	4	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			MT4
2.	Cốc Beaker Vật liệu : Nhựa PP (Polypropylen) Thể tích : 250ml có quai cầm	Cái	10	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			MT10
3.	Giấy đo pH 1-14	Tập	10	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			MT10
4.	Vải địa kỹ thuật ART12, cường lực 12kN/m	m2	100	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			LR100
5.	Bìa amiang 1270x1270x3mm	Tấm	16	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NĐ1,KT15
6.	Chổi quét sơn 5cm, cán gỗ	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NĐ6
7.	Đá mài 100x6x16mm	Viên	20	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NĐ20
8.	Dây amiang xoắn phi 12 chịu nhiệt	Mét	200	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NĐ200
9.	Cao su tấm 1000x4000x3mm, chịu nhiệt, hóa chất	Tấm	1	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NĐ1
10.	Dao rọc giấy SDI 0423	Cái	35	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NĐ5,KT30

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
11.	Súng bắn keo silicon	Cái	2	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NĐ2
12.	Bu lông + đai ốc + long đền phẳng M14x80, ren thô, ren suốt, 8.8	Bộ	100	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NĐ100
13.	Bu lông + đai ốc + long đền M10x40mm, ren suốt, cường lực 8.8	Bộ	200	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NĐ200
14.	Bu lông + đai ốc + long đền phẳng M18x80, ren thô, ren suốt, 8.8	Bộ	388	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			LR388
15.	Bu lông + đai ốc + long đền M22x100, ren thô, ren 56mm, 8.8	Bộ	48	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			LR48
16.	Bình xịt chống rỉ RP7 175g	Lọ	22	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			LR12,NĐ10
17.	Bu lông + đai ốc + vòng đệm phẳng M12x60 mm, mạ kẽm, ren thô, ren suốt, cường lực 8.8	Bộ	1320	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KHT1320
18.	Bu lông + đai ốc + vòng đệm vênh M20x60 mm, mạ kẽm, ren thô, ren suốt, cường lực 8.8	Bộ	888	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KHT888
19.	Bu lông + 2 đai ốc + 2 long đền vênh M24x250mm, ren thô, 2 đầu ren, ren dài 65mm, 8.8	Bộ	150	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NLHT150
20.	Bu lông + đai ốc + long đền phẳng M16x60, ren thô, ren suốt, 8.8	Bộ	470	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NLHT350, LR120
21.	Bu lông + đai ốc + long đền phẳng M20x100, ren thô, ren suốt, 8.8	Bộ	220	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NLHT220
22.	Bu lông + đai ốc + long đền phẳng M24x100, ren thô, ren suốt, cường lực 8.8	Bộ	160	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NLHT160

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
23.	Bu lông + đai ốc + long đền phăng M27x150mm, ren thô, ren suốt, 8.8	Bộ	20	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NLHT20
24.	Bu lông + đai ốc + long đền phăng M30x150, ren thô, ren suốt, 8.8	Bộ	155	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NLHT155
25.	Bu lông + đai ốc + long đền phăng M39x210, ren thô, ren dài 110mm, 10.9	Bộ	170	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			HTCĐ170
26.	Gioăng chì Graphite gia cố bằng kim loại OD3070xID2990x5mm; 7 mảnh ghép lại.	Cái	2	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			HTCĐ2
27.	Gioăng xếp chì 500x600x5mm	Cái	62	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			HTCĐ62
28.	Cao su tấm 1000x4000x5mm	Tấm	33	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KHT10,NĐ1, KT21, NH1
29.	Keo làm kín cơ khí (Hi-temp RTV) 85 g	Tuýt	400	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KHT400
30.	Bìa amiang 1270x1270x5mm	Tấm	131	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NLHT115,NĐ1,KT15
31.	Bìa amiang 1270x1270x4mm	Tấm	69	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			LR68,NĐ1
32.	Xi măng PCB40	Kg	200	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH200
33.	Sikadur -31CF normal - Chất kết dính 2 thành phần A+B, Đóng gói: Bộ 1,2 kg	Kg	10	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH10
34.	Sikagrout 214-11 HS Dạng/Màu: Bột/Xám bê tông,	Kg	200	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH200

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
35.	Bao dứa 50kg	Cái	400	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH100,NĐ300
36.	Xẻng + cán dài 150cm	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
37.	Thép hình chữ U65x30x4x4x6mm, mạ kẽm	Kg	814	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH814.2
38.	Thép hình V25x25x2,5x6000mm, mạ kẽm	Kg	125	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH125
39.	Que hàn Inox Gimini G308 3.2mm	Kg	20	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH20
40.	Keo Silicon Apolo A300	Chai	85	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH80,NĐ5
41.	Dây thừng sợi cước phi 10 (dây cước trắng)	Kg	130	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH70,LR60
42.	Bu lông M8x30mm, inox 304	Bộ	100	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH100
43.	Chổi sắt vệ sinh hình côn	Cái	10	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH10
44.	Đá cắt đường kính ngoài 100mm	Viên	70	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH10,KT60
45.	Tắc kê inox D10x100mm	Bộ	100	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH100
46.	Dây kẽm phi 2.5mm	Kg	13	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH13

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
47.	Ống nhựa PVC phi 60, PN10	Mét	40	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH40
48.	Ống nhựa PVC phi 49, PN10	Mét	40	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH40
49.	Ống nhựa PVC phi 42, PN16	Mét	60	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH60
50.	Ống nhựa PVC phi 34, PN16	Mét	18	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH18
51.	Ống nhựa PVC phi 27, PN16	Mét	84	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH60,LR24
52.	Ống nhựa PVC phi 21, PN16	Mét	104	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH80,LR24
53.	Co nhựa PVC phi 60, PN16	Cái	10	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH10
54.	Co nhựa PVC phi 49, PN16	Cái	15	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH15
55.	Co nhựa PVC phi 42, PN16	Cái	20	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH20
56.	Co nhựa PVC phi 34, PN16	Cái	14	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH10,LR4
57.	Co nhựa PVC phi 27, PN16	Cái	30	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH20,LR10
58.	Co nhựa PVC phi 21, PN16	Cái	30	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH20,LR10

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
59.	Nối nhựa PVC phi 60, PN16	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
60.	Nối nhựa PVC phi 49, PN16	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
61.	Nối nhựa PVC phi 42, PN16	Cái	8	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH8
62.	Nối nhựa PVC phi 34, PN16	Cái	5	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH5
63.	Nối nhựa PVC phi 27, PN16	Cái	5	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH5
64.	Nối nhựa PVC phi 21, PN16	Cái	15	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH15
65.	Tê nhựa PVC phi 60, PN10	Cái	5	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH5
66.	Tê nhựa PVC phi 49, PN10	Cái	8	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH8
67.	Tê nhựa PVC phi 42, PN10	Cái	10	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH10
68.	Tê nhựa PVC phi 34, PN10	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
69.	Tê nhựa PVC phi 27, PN10	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
70.	Tê nhựa PVC phi 21, PN10	Cái	15	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH15

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
71.	Tê giảm nhựa PVC phi 60-42, PN10	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
72.	Tê giảm nhựa PVC phi 60-34, PN10	Cái	8	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH8
73.	Tê giảm nhựa PVC phi 60-21, PN10	Cái	15	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH15
74.	Tê giảm nhựa PVC phi 49-34, PN10	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
75.	Tê giảm nhựa PVC phi 49-21, PN10	Cái	15	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH15
76.	Tê giảm nhựa PVC phi 42-34, PN10	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
77.	Tê giảm nhựa PVC phi 42-21, PN10	Cái	10	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH10
78.	Nối nhựa ren trong PVC phi 60, PN10	Cái	4	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4
79.	Nối nhựa ren trong PVC phi 49, PN10	Cái	4	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4
80.	Nối nhựa ren trong PVC phi 42, PN10	Cái	4	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4
81.	Nối nhựa ren trong PVC phi 34, PN16	Cái	8	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4,LR4
82.	Nối nhựa ren trong PVC phi 27, PN16	Cái	4	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
83.	Nối nhựa ren trong PVC phi 21, PN16	Cái	15	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH15
84.	Nối nhựa ren ngoài PVC phi 60, PN10	Cái	4	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4
85.	Nối nhựa ren ngoài PVC phi 49, PN10	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
86.	Nối nhựa ren ngoài PVC phi 42, PN16	Cái	8	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH8
87.	Nối nhựa ren ngoài PVC phi 34, PN16	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
88.	Nối nhựa ren ngoài PVC phi 27,PN16	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
89.	Nối nhựa ren ngoài PVC phi 21, PN16	Cái	15	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH15
90.	Van nhựa PVC phi 60, PN12	Cái	4	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4
91.	Van nhựa PVC phi 49, PN12	Cái	8	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH8
92.	Van nhựa PVC phi 42, PN12	Cái	6	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH6
93.	Van nhựa PVC phi 34, PN12	Cái	4	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4
94.	Van nhựa PVC phi 27, PN12	Cái	8	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4,LR4

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
95.	Van nhựa PVC phi 21, PN12	Cái	19	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH15,LR4
96.	Keo dán ống CPVC WELD - ON 724; loại 946ml	Lọ	15	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH10,LR5
97.	Cao su non 0.075mmx1/2"x10m	Cuộn	80	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH70,LR10
98.	Nối giảm 34-21, PN16	Cái	10	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			LR10
99.	Keo trám khe POLYURETHANE Đa năng SIKAFLEX 221 tuýp 310ML	Chai	10	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH10
100.	Bulong M10x40 inox 304	bộ	60	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH60
101.	Mũi khoan bê tông gài phi 6	Cái	3	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH3
102.	Mũi khoan bê tông gài phi 8	Cái	3	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH3
103.	Mũi khoan bê tông gài phi 10	Cái	8	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH8
104.	Hót rác inox, cán dài 60cm	Cái	4	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH4
105.	Sủi tường 4"x12' (100x300mm)	Bộ	5	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH5
106.	Cây đẩy nước bằng nhôm S25600	Cái	5	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH5

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
107.	Xô nhựa 20 lít	Cái	8	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH8
108.	Tắc kê nhựa xanh M6x30mm	Kg	1	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH1
109.	Vít bắt tắc kê nhựa 3cm	Kg	1	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH1
110.	ống nhựa mềm phi 60, màu xanh, 3 lớp	Mét	100	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH100
111.	ống nhựa mềm phi 34, màu xanh, 3 lớp	Mét	100	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH100
112.	Ống nhựa mềm lõi thép DN50, màu trắng trong, bên trong là sợi thép lò xo, phía ngoài có 2 sợi sọc kẻ xanh-đỏ	Mét	100	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH100
113.	Ống nhựa mềm lõi thép DN80, màu trắng trong, bên trong là sợi thép lò xo, phía ngoài có 2 sợi sọc kẻ xanh-đỏ	Mét	50	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH50
114.	Đai giữ ống - Φ16-30	Cái	20	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH20
115.	Đai giữ ống D27	Cái	20	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH20
116.	Đai giữ ống D34	Cái	20	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH20
117.	Đai giữ ống D42	Cái	20	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			NH20
118.	Đất sét làm kín tủ Neosealb 3	kg	30	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT30

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
119.	Dây kẽm phi 2mm	kg	360	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT360
120.	Dây kẽm phi 5mm	Kg	240	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT240
121.	Cao su tấm 1500x1500x12mm, chịu kiềm, nhiệt độ <100oC	Tấm	18	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT18
122.	Cao su tấm 1200x6000x8mm, chịu kiềm nồng độ 255g/l, chịu nhiệt 100oC	Tấm	21	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT21
123.	Bu lông + đai ốc + 2 long đền phẳng M20x120mm, ren thô, ren suốt, chịu lực 10.9	Bộ	120	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT120
124.	Bu lông + đai ốc + 2 long đền phẳng M27x180mm, ren thô, ren suốt, chịu lực 10.9	Bộ	150	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT150
125.	Bu lông + đai ốc + 2 long đền phẳng M30x180mm, ren thô, ren suốt, chịu lực 10.9	Bộ	210	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT210
126.	Bu lông + đai ốc + 2 long đền phẳng M14x40mm, ren thô, ren suốt, chịu lực 10.9	Bộ	300	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT300
127.	Bu lông + đai ốc + long đền phẳng, long đền vênh M12x30mm, ren thô, ren suốt cường lực 8.8	Bộ	144	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT144
128.	Bu long M20x110mm ren suốt, chịu lực 8.8	Bộ	144	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT144
129.	Chổi cước chà sắt 100mm	cái	60	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027			KT60

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
130.	Makita DGA404RTJ2 (18V): Trang bị động cơ không chổi than BL, tốc độ 8.500 vòng/phút, đi kèm 2 pin 5.0Ah, sạc nhanh DC18RC	cái	2	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027	Bảo hành ≥ 12 tháng		KT2
131.	Máy khoan pin cầm tay MAKITA DDF484RFE 2 pin 18V-3.0Ah	cái	2	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027	Bảo hành ≥ 12 tháng		KT2
132.	Máy siết bu lông dùng pin Makita DTW1002RTJ (bao gồm pin sạc)	cái	1	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027	Bảo hành ≥ 12 tháng		KT1
133.	Máy cắt rảnh bê tông 5 lưỡi Boda không chổi than, trung quốc CW-135; điện áp 220v-240v~50-60Hz, công suất 3900W, độ cắt sâu 41mm, độ cắt rộng 35mm, trọng lượng 4,5kg, tốc độ không tải 4699v/p	cái	3	- Đợt 1 từ 10-15/05/2027 - Đợt 2 từ 01-05/07/2027	Bảo hành ≥ 12 tháng		KT3

Ghi chú:

- Nhà cung cấp khảo sát trực tiếp tại phân xưởng của LDA, các vật tư/ phụ tùng cung cấp lắp đặt phải tương thích với thiết bị/dây chuyền hiện tại của LDA.

***Phụ lục 2*: Biểu mẫu báo giá dự toán**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BẢNG BÁO GIÁ DỰ TOÁN

Kính gửi: Công ty nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá dự toán số ____ *[Ghi số, ngày của thư mời báo giá]*. Chúng tôi, ___ *[Ghi tên nhà cung cấp]* trân trọng gửi bảng báo giá dự toán cụ thể như sau:

STT	Chủng loại hàng hóa/vật tư theo yêu cầu của LDA	Chủng loại hàng hóa/thông số nhà cung cấp đề xuất	Nhà sản xuất/ Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thời gian, tiến độ cung cấp	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo (thời gian BH)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
3											
	Tổng cộng giá chào trước thuế:										
	Thuế GTGT:										
	Tổng cộng giá chào sau thuế:										
	(Bằng chữ: ……..)										

Hiệu lực báo giá:..... ngày.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Cột số (2): Nhà cung cấp điền đúng chủng loại, thông số yêu cầu như cột (2) của phụ lục I.

- Cột số (3): Chỉ điền khi chào chủng loại hàng hoá, vật tư, thông số khác so với nhu cầu của LDA (trường hợp đúng yêu cầu của LDA thì bỏ trống).

- Cột số (4): Ghi rõ nhà sản xuất/ hãng sản xuất; xuất xứ của hàng hóa ghi vào Cột (5).

- Cột số (8) và (9): điền đvt và số lượng theo yêu cầu của LDA, trường hợp hiệu chỉnh lại đơn vị tính và số lượng theo thực tế thị trường thì nhà cung cấp ghi rõ vào phần ghi chú (cột 12).

- Cột số (10) ghi đơn giá, là đơn giá tổng hợp, bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết như giá hàng hóa (giá C&IF đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc giá xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước), chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho, chi phí bốc dỡ hàng, các khoản phí, thuế khác liên quan đến hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao đảm bảo đạt yêu cầu tại kho của LDA.

- Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy cam kết chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời chào giá khi giao hàng, thì nhà cung cấp phải ghi vào Cột 7.

- Đối với trường hợp NCC chào chủng loại hàng hoá, quy cách, đặc tính kỹ thuật bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch song ngữ bằng tiếng Việt trong bảng báo giá.